

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 2- HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số **47/2026/HSST**

Ngày 30/01/2026

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2- HÀ NỘI

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Phương Thúy;

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Tiến Thanh;

Bà Nguyễn Thị Cờ.

- *Thư ký ghi biên bản phiên tòa:* Bà Trần Thu Hà- Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 2- Hà Nội.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2- Hà Nội tham gia phiên tòa:* Ông Nguyễn Chí Anh, Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 01 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 2- Hà Nội tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 04/TLST-HS ngày 08/01/2026 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Hà Văn T**, sinh năm 1997; Giới tính: Nam; Nơi ĐKNKTT: X, xã Q, tỉnh P; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Tày; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ học vấn: 02/12; Tham gia Đảng phái, đoàn thể: Không; Con ông: Hà Văn P, sinh năm 1976; Con bà: Lường Thị Q, sinh năm 1978; Anh, chị, em ruột: Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất; Vợ, con: Chưa có.

Tiền sự: Không.

Tiền án: Bản án số 40 ngày 03/3/2021 Tòa án nhân dân quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội xử phạt Hà Văn T 18 tháng tù về tội *Tàng trữ trái phép chất ma túy* theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự, chấp hành xong án phạt tù ngày 29/01/2022, chưa được xóa án tích.

Danh chỉ bản số 5873, lập ngày 10/11/2025 tại PC11A Công an thành phố Hà Nội. Bị cáo đầu thú ngày 05/11/2025, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 01 Công an thành phố Hà Nội. Có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo: Bà Nguyễn Bích H- Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước thành phố Hà Nội.

Bị hại: Ông Vương Văn M, sinh năm 1975; ĐKNKTT: Thôn Sung 2, xã Khánh Yên Hạ, tỉnh Lào Cai. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Năm 2022, ông Vương Văn M và Hà Văn T cùng là công nhân làm tại công trường xây dựng tại số 1234 đường Láng, phường Láng Thượng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội (nay là phường Láng, thành phố Hà Nội). Do có mâu thuẫn với nhau từ trước nên Hà Văn T bức xúc và có ý định trả thù ông M. Khoảng 05 giờ

50 phút ngày 09/5/2022, khi thấy ông M đang nằm ngủ dưới tầng hầm tại công trường xây dựng tại số 1234 đường Láng, thì bất ngờ bị Hà Văn T lao đến dùng tay, chân đấm, đá liên tiếp vào người ông M. Do bị đánh bất ngờ nên ông M chỉ nằm ôm đầu để cho T đánh. Cùng lúc đó, chị Ma Thị Vàng (Sinh năm 1974; Trú tại Thôn Khôn Pồng, xã Trung Hà, tỉnh Tuyên Quang) đi xuống tầng hầm phát hiện vụ việc thì vào can ngăn. Thấy vậy, T đánh ông M thêm 2 - 3 cái nữa rồi bỏ đi, ông M bị ngất và sau đó được người dân xung quanh đưa đến Bệnh viện Giao thông vận tải để điều trị. Sau khi xảy ra vụ việc, anh Vương Văn M (sinh năm 1994; là con trai ông M) đã đến Cơ quan Công an trình báo.

Tại bản Kết luận giám định pháp y thương tích số 1158/GĐ-TTPY ngày 03/10/2025 của Trung tâm Pháp y- Sở Y tế Hà Nội kết luận về thương tích của ông Vương Văn M như sau:

- “1. Gãy các xương sườn 6, 7, 8, 9, 11, 12 bên trái: 11,41%.
 2. Tổn thương màng phổi trái đã phẫu thuật dẫn lưu: 05%.
 3. Sẹo dẫn lưu màng phổi phải: 01%.
 4. Cơ chế hình thành thương tích do tày gây nên.
- Tỷ lệ tổn hại sức khỏe: 17% tính theo phương pháp cộng lùi.”

Sau khi xảy ra vụ việc, Hà Văn T đã bỏ trốn khỏi địa phương. Do không xác định được nơi cư trú của T nên Cơ quan điều tra đã ra Quyết định truy tìm đối với Hà Văn T.

Đến ngày 05/11/2025, Hà Văn T đã đến Cơ quan điều tra đầu thú và khai nhận hành vi phạm tội của mình. Tại Cơ quan điều tra, Hà Văn T khai nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với lời khai của ông Vương Văn M, phù hợp với tài liệu, chứng cứ khác do Cơ quan điều tra thu thập được. Về nguyên nhân dẫn đến việc đánh gây thương tích cho ông M, T khai do có mâu thuẫn từ trước nên tại thời điểm xảy ra vụ việc, khi bị ông M chửi bới thì T đã không kiểm soát được hành vi và lao vào đánh ông M. Sau khi xảy ra vụ việc, T đã bỏ trốn đến khu vực thành phố Hải Dương để làm việc.

Ngày 05/11/2025, ông Vương Văn M có đơn đề nghị khởi tố vụ án hình sự, khởi tố bị can đối với Hà Văn T về hành vi *Cố ý gây thương tích* theo quy định tại Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Trách nhiệm dân sự: Ông Vương Văn M yêu cầu Hà Văn T bồi thường thiệt hại số tiền 40.000.000 đồng.

Ngoài hành vi phạm tội nêu trên, tại thời điểm đầu thú, Cơ quan điều tra đã tiến hành xét nghiệm nước tiểu của Hà Văn T. Kết quả xác định mẫu nước tiểu thu được của T có dương tính với ma túy loại Methamphetamine. Tại Cơ quan điều tra, T khai nhận ngày 04/11/2025, T có sử dụng ma túy “đá” tại khu vực xã Cổ Lễ, tỉnh Ninh Bình. Về nguồn gốc số ma túy đã sử dụng, T khai mua của 01 người đàn ông không quen biết tại khu vực chân cổng chào xã Cổ Lễ gần cầu Cổ Lễ với giá 300.000 đồng.

Đối với hành vi *Sử dụng trái phép chất ma túy* của Hà Văn T, do T không trong thời hạn cai nghiện ma túy, không thuộc diện quản lý người nghiện ma túy sau cai nghiện, do đó hành vi của T không cấu thành tội *Sử dụng trái phép chất ma túy* theo quy định tại Điều 256a Bộ luật Hình sự. Căn cứ Khoản 1 Điều 23 Nghị định 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2025 của Chính phủ, Công an phường Láng,

thành phố Hà Nội đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 đồng đối với Hà Văn T về hành vi *Sử dụng trái phép chất ma túy*.

Đối với đối tượng bán ma túy cho Hà Văn T, do không xác định được nhân thân nên không có căn cứ để xử lý theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2- Hà Nội đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Bị cáo đồng ý bồi thường cho bị hại theo quy định của pháp luật.

- Bị hại ông Vương Văn M trình bày: Đề nghị Hội đồng xét xử bị cáo theo quy định của pháp luật và buộc bị cáo bồi thường cho ông M số tiền 40.000.000 đồng.

- Tại Bản cáo trạng số 107/CT-VKSKV2, ngày 31/12/2025, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2- Hà Nội đã truy tố Hà Văn T về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự. Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Hà Văn T mức án từ 36 đến 40 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo bồi thường cho ông Vương Văn M số tiền từ 18 đến 20 triệu đồng.

- Trợ giúp viên pháp lý bào chữa cho bị cáo khẳng định hành vi phạm tội của bị cáo đúng như cáo trạng truy tố, tuy nhiên do bị cáo là người dân tộc ít người, trình độ học vấn thấp nên nhận thức về pháp luật còn hạn chế, trong quá trình giải quyết vụ án bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đầu thú nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất theo quy định của pháp luật.

Về bồi thường dân sự: bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, thu nhập không ổn định nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét mức bồi thường phù hợp quy định pháp luật. Đề nghị miễn án phí cho bị cáo do bị cáo là người dân tộc ít người, sinh sống ở những vùng đặc biệt khó khăn.

Căn cứ vào các tài liệu và chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, người bào chữa, bị hại.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, HĐXX nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Cơ quan điều tra Công an thành phố Hà Nội; Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2- Hà Nội: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo, người bào chữa, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Những căn cứ xác định tội danh:

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng và các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở xác định:

Do có mâu thuẫn nhỏ nhất trong sinh hoạt với nhau từ trước nên Hà Văn T bức xúc và có ý định trả thù ông Vương Văn M. Khoảng 05 giờ 50 phút ngày 09/5/2022, khi ông M đang nằm ngủ dưới tầng hầm tại công trường xây dựng tại số 1234 đường Láng, phường Láng Thượng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội (nay là phường Láng, thành phố Hà Nội), thì Hà Văn T xông đến dùng tay, chân đá liên tiếp vào người ông M, khi được chị Ma Thị Vàng là người chứng kiến can ngăn thì T vẫn không dừng lại mà tiếp tục đánh thêm 2 - 3 phút nữa rồi mới bỏ đi. Hậu quả: Ông Vương Văn M bị gãy các xương sườn 6, 7, 8, 9, 11, 12 bên trái: 11,41%; Tổn thương màng phổi trái đã phẫu thuật dẫn lưu: 05%; Sẹo dẫn lưu màng phổi phải: 01%. Tỷ lệ tổn hại sức khỏe: 17% tính theo phương pháp cộng lùi.

Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích”, phạm tội có tính chất côn đồ được quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự. Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2- Hà Nội đã truy tố đối với bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất vụ án: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến sức khỏe, tính mạng của người khác được pháp luật bảo hộ, gây mất trật tự trị an và gây bất bình trong quần chúng nhân dân. Bị cáo có nhân thân xấu, đã bị đưa ra xét xử nhưng không lấy đó làm bài học mà vẫn tiếp tục phạm tội. Vì vậy, đối với bị cáo cần áp dụng một hình phạt nghiêm minh, tương xứng với tính chất và hành vi phạm tội của bị cáo để giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải; đầu thú; bị cáo là người dân tộc ít người; đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo phạm tội lần này thuộc trường hợp tái phạm nên phải chịu tình tiết tăng nặng theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[5] Về áp dụng hình phạt đối với bị cáo: Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đã viện dẫn, Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng hình phạt tù, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ tác dụng răn đe giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa chung.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 590 Bộ luật Dân sự năm 2015, thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm gồm:

- 1- Chi phí hợp lý cho việc cứu chữa, điều trị.
- 2- Thu nhập thực tế bị mất.
- 3- Chi phí hợp lý cho người chăm sóc.
- 4- Bù đắp tổn thất tinh thần.

Hành vi phạm tội của bị cáo Hà Văn T đã xâm phạm đến sức khỏe của ông Vương Văn M, gây thiệt hại thực tế. Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự; các Điều 584, 585 và 590 Bộ luật Dân sự năm 2015, bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho bị hại theo quy định của pháp luật.

Xét yêu cầu bồi thường của bị hại ông Vương Văn M, căn cứ các tài liệu do ông M cung cấp và hồ sơ vụ án, thấy ông M phải điều trị tại Bệnh viện Giao thông vận tải từ ngày 09/5/2022 đến ngày 23/5/2022, nên cần chấp nhận các khoản bồi thường sau:

1- Chi phí điều trị, viện phí, thuốc men: Ông M xuất trình được chứng từ hợp lệ, gồm: Thanh toán ra viện: 10.454.165 đồng; Chụp cắt lớp (CT): 1.700.000 đồng. Tổng cộng 12.154.165 đồng.

2- Tiền mất thu nhập do không đi làm: Ông M điều trị tại bệnh viện từ ngày 09/5/2022 đến ngày 23/5/2022, ông M trình bày tiền công của ông là 320.000 đồng/ngày. Xét thấy mức thu nhập này phù hợp với thực tế lao động phổ thông tại thành phố nên chấp nhận. Buộc bị cáo phải bồi thường cho ông M tiền mất thu nhập là 4.800.000 đồng.

3- Chi phí hợp lý cho người chăm sóc: Vợ ông M là bà Nguyễn Thị Xanh đã chăm sóc ông M trong 15 ngày ông M nằm viện. Bà Xanh trình bày tiền công của bà Xanh là 220.000 đồng/ngày. Xét mức thu nhập này phù hợp với thực tế lao động phổ thông tại nông thôn nên chấp nhận. Buộc bị cáo phải bồi thường chi phí hợp lý cho người chăm sóc là 3.300.000 đồng.

4- Tiền tổn hại sức khỏe, tổn thất tinh thần:

Theo quy định tại Điều 590, 591 Bộ luật Dân sự và Nghị quyết số 02 ngày 06/9/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án Nhân dân Tối cao, Hội đồng xét xử thấy cần chấp nhận yêu cầu đòi bồi thường của ông M. Tỷ lệ tổn hại sức khỏe của ông M là 17%, nên chấp nhận mức bồi thường tổn thất tinh thần là 05 lần mức lương cơ sở, thời điểm ông M bị T gây thương tích áp dụng Nghị định số 38/2019/NĐ-CP ngày 09/5/2019 của Chính phủ quy định mức lương cơ sở là 1.490.000 đồng/tháng x 5 lần = 7.450.000 đồng.

Tổng cộng số tiền Hà Văn T phải bồi thường cho ông Vương Văn M là 12.154.165 đồng + 4.800.000 đồng + 3.300.000 đồng + 7.450.000 đồng = 27.704.165 đồng.

[7] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo Hà Văn T là người dân tộc Tày, tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội sinh sống tại xã Yên Hòa, huyện Đà Bắc, tỉnh Hòa Bình, là vùng có điều kiện kinh tế- xã hội đặc biệt khó khăn theo Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ. Do đó, bị cáo được miễn án phí hình sự và dân sự sơ thẩm theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14.

Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Hà Văn T phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

1- Về điều luật áp dụng và mức hình phạt:

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo **Hà Văn T 36 (ba mươi sáu) tháng tù**. Thời hạn tù tính từ ngày 05/11/2025.

2- Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 584, Điều 590, Điều 591 Bộ luật Dân sự:

Buộc bị cáo Hà Văn T phải bồi thường cho ông Vương Văn M số tiền 27.704.165 đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 đối với khoản tiền chưa thanh toán tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5- Về án phí: Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

Bị cáo Hà Văn T không phải nộp án phí hình sự và dân sự sơ thẩm.

6- Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo, người bào chữa, bị hại;
- VKS ND khu vực 2- Hà Nội;
- VKSND TP Hà Nội;
- TAND TP Hà Nội;
- Công an TP Hà Nội;
- Phòng THADS khu vực 2- Hà Nội;
- Sở Tư pháp TP Hà Nội;
- Lưu HS - VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Phương Thúy

